

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2023/HSST

Ngày: 07 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nam và bà Đào Thị Ngâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hải Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 của TAND thành phố Tuy Hòa đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Kiệt lý, Cu lớn), sinh năm 1977, tại Phú Yên; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: Thôn X, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở: Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha là ông Nguyễn Ngọc H1 (Chết); Mẹ là bà Lê Thị L, sinh năm 1960; Vợ là Trần Thị Kim X (đã ly hôn), C 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/12/2011, bị TAND huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; Ngày 23/01/2018, bị Công an xã A, thành phố T xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T từ ngày 17/6/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Minh T, sinh năm 1952. Địa chỉ: Thôn X, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

*Đại diện theo uỷ quyền của bị hại: Bà Huỳnh Thị Ngọc Đ, sinh năm 1984; Địa chỉ: C T, Phường G, thành phố T, Phú Yên. (Giấy uỷ quyền ngày 23/8/2023 của ông Lê Minh T). Vắng mặt, yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trương Hoàng Q, sinh năm 1978, địa chỉ: 0 P, Phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/10/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô đi ngang qua nhà ông Lê Minh T (sinh năm 1952) ở thôn X, xã A, thành phố T thì H thấy 01 xe ô tô biển số 78A-105.51 của anh Trương Hoàng Q đang đỗ trước nhà ông T, chặn đường làm xe H không đi qua được. Lúc này, ông T và anh Q đang đứng trước cổng nhà ông T thì H nói xe để cản trở đường đi. Anh Q ra xin lỗi H và điều khiển xe ô tô 78A-105.51 tránh qua một bên để H đi qua. Giữa ông T và H xảy ra cãi vã lẫn nhau, sau đó H bỏ đi. Sau khi H đi thăm lò thả cá về đi ngang qua nhà ông T, thấy ông T đang đứng một mình trước nhà. Bị cáo H bức tức vì cho rằng trước đó ông T có những lời nói xúc phạm đến mình nên H dựng xe mô tô đi vào trong nhà gặp ông T để nói chuyện thì hai bên lại xảy ra cãi vã, giằng co qua lại. H chạy ra ngoài bờ ruộng lấy 01 cây gỗ dài khoảng 01m, cạnh vuông (2,5x2,5)cm đánh 02 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng đầu của ông T gây thương tích. Sau đó, bị cáo H bỏ chạy, ném cây gỗ dọc đường đi nhưng không nhớ ở đâu.

Quá trình điều tra, ông T trình bày trong lúc xảy ra sự việc bị H đánh ông T có đánh rơi 01 chiếc ví da bên trong có khoảng 28.000.000 đồng, 1.000 USD và bị H lấy đi nhưng H không thừa nhận như ông T khai.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 464/2022/TgT ngày 08/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận: Ông Lê Minh T bị tác động bởi vật có cạnh, gây thương tích với tỷ lệ 15%.

Vật chứng, đồ vật đang tạm giữ chờ xử lý: 01 khúc gỗ vông kích thước (15x2,5x2,5) cm. 03 (Ba) chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 6.899.000 đồng, gồm có chi phí thuốc điều trị tại bệnh viện là 824.575 đồng, chi phí thuốc bổ phục hồi sau khi nhập viện về là 2.075.000 đồng, chi phí người chăm sóc và ăn uống, đi lại là 4.000.000 đồng. Bị cáo H đã nộp tiền khắc phục hậu quả số tiền 5.000.000 đồng. Bị hại đã nhận số tiền này.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKSTH ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây

thương tích” theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng, tự nguyện tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 1.899.000 đồng. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại T do bà Huỳnh Thị Ngọc Đ đại diện theo uỷ quyền vắng mặt, có đơn yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo H. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 17/6/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 1.899.000 đồng hoá đơn tiền thuốc, 1.000.000 đồng tiền mua thuốc ngoài không có hoá đơn, chi phí nuôi dưỡng, ăn uống đi lại là 4.000.000 đồng. Tổng số tiền bị hại yêu cầu bồi thường là 6.899.000 đồng. Bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 đồng khắc phục hậu quả, bị hại đã nhận số tiền này. Do đó, bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền là 1.899.000 đồng.

Vật chứng của vụ án đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 khúc gỗ vông kích thước (15x2,5x2,5)cm; 03 (Ba) chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường không còn giá trị sử dụng. Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng tham gia phiên tòa, nhưng bị hại vắng mặt, người đại diện theo uỷ quyền của bị hại vắng mặt,

yêu cầu giải quyết vắng mặt, người làm chứng Trương Hoàng Q vắng mặt, đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét sự vắng mặt của bị hại, người đại diện theo uỷ quyền của bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử theo quy định.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ tại hiện trường cũng như kết luận số 464/2022/TgT ngày 08/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P về thương tích, đủ cơ sở kết luận: “Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 15/10/2022, tại nhà của bị hại Lê Minh T tại thôn X, xã A, thành phố T, vì lý do xe ô tô đậu cản trở đường đi mà giữa bị cáo H và bị hại T xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, bị cáo H đã có hành vi dùng cây gỗ dài khoảng 1m, cạnh vuông (2,5x2,5)cm là hung khí nguy hiểm, đánh trúng vào vùng đầu và mặt của bị hại T là người già gây thương tích tỷ lệ 15%. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo H là rất nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại. Giữa bị cáo H và bị hại T trước đó không có mâu thuẫn gì, nguyên nhân xảy ra cãi nhau, xô xát xuất phát từ việc xe ô tô đậu cản trở đường đi, bị cáo cho rằng bị hại có những lời nói xúc phạm đến bị cáo nên bị cáo H đã không kiềm chế được bản thân, đánh bị hại nhiều cái gây thương tích. Cho nên, bị cáo H phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi do mình gây ra.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 đồng khắc phục hậu quả, bị hại đã nhận số tiền bồi thường. Do đó xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 27/11/2011, bị TAND huyện M’Drăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 tháng treo về tội đánh bạc. Ngày 23/01/2018, bị Công an xã A, thành phố T xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T yêu cầu bồi thường số tiền 6.899.000 đồng. Bị cáo đã nộp bồi thường số tiền 5.000.000 đồng tại cơ quan điều tra Công an thành phố T. Bà Huỳnh Thị Ngọc Đ là đại diện theo uỷ quyền của bị hại T đã nhận số tiền này theo uỷ nhiệm chi lập ngày 28/8/2023. Tại phiên toà, bị hại vắng mặt, yêu cầu giải quyết vắng mặt và xét xử theo quy định pháp luật.

Bị cáo tự nguyện tiếp tục bồi thường cho bị hại T số tiền 1.899.000 đồng nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H.

[7] Về vật chứng, đồ vật trong vụ án gồm có: 01 khúc gỗ vông kích thước (15x2,5x2,5) cm. 03 (Ba) chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường. Xét đây là phương tiện gây án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với lời khai của bị hại Lê Minh T về việc mất ví tiền trong đó có số tiền khoảng 28.000.000 đồng và 1.000 USD và bị H lấy đi. Xét bị cáo H không thừa nhận việc mình lấy tài sản trên, chỉ có lời khai của bị hại T, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ, Khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 17/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H phải bồi thường cho bị hại T số tiền 6.899.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng, tự nguyện tiếp tục bồi thường cho bị hại T số tiền 1.899.000 đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo còn phải trả cho bị hại khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ vông kích thước (15x2,5x2,5) cm. 03 (Ba) chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường (Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/9/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- CQCSĐT Tp. Tuy Hòa;
- CQ THAHS Tp. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.
- Lưu AV, HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Uyên